TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2022/HS-ST
Ngày 09-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh và bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn N (tên gọi khác: không), Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1985 tại: huyện Y, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 15, xã Y, huyện Y1, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Quốc V, con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018); có 01 tiền án: Bản án sơ thẩm số 166/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Văn N 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2021 đến nay. Có mặt.

2. Trần Ngọc H (tên gọi khác: không), Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1988 tại: huyện Y, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm T, xã YT, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Trần Ngọc Đ (Đã chết), Con bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: Ông Trần Quốc H (có mặt) và ông Trần Trung Q (vắng mặt) - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

- Người bị hại:

+ Ông Lò Ngọc S - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Trần Mạnh H - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Trần Trung K - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu H - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn T, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh L - Có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Lê Trung Thành, địa chỉ: Tổ 3, phường Q, thành phố SL - Có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Lê Thanh T, địa chỉ: Xã Y, huyện Y1, tỉnh N - Có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, địa chỉ: Xã Y, huyện Y1, tỉnh N - Có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Đỗ Văn N, địa chỉ: Thôn Xóm Trong, xã Y, huyện Y1, tỉnh N - Có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Đình T, địa chỉ: Bản X, xã Chiềng P, huyện T, tỉnh S - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Lê Thanh T - Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Anh T - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Lò Văn Thi - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Lê Anh H - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M - Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Lò Thị Á - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân T - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân T - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung H - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Lò Văn K - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T - Có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện lãnh đạo Công an huyện Mường La, Công an huyện Thuận Châu - Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N quen biết với Trần Ngọc H. Qua liên lạc điện thoại, N biết H đang ở thành phố Sơn La tìm việc làm. Khoảng ngày 22/7/2021, Nam mượn xe ô tô biển kiểm soát 29C - 34.129 của Lê Thanh T, rồi một mình lái xe từ N lên thành phố S gặp H. N đặt vấn đề với H về việc tìm các chốt Cảnh sát giao thông trên địa bàn tỉnh S rồi cố tình tạo ra lỗi vi phạm khi điều khiển xe máy tham gia giao thông để Cảnh sát giao thông phát hiện, kiểm tra, xử lý vi phạm, xin nộp tiền phạt tại chỗ, đồng thời dùng điện thoại bí mật quay lại cảnh Cảnh sát giao thông nhận tiền. Sau đó, dùng chính video quay được đe dọa tố giác Cảnh sát giao thông về việc nhận tiền trái quy định; yêu cầu Cảnh sát giao thông phải nộp một khoản tiền để xóa video. H đồng ý.

Ngày 23/7/2021, H đến cửa hàng cho thuê xe máy Thành Đồng, số 94H, đường Nguyễn Lương Bằng, tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, sử dụng giấy Chứng minh nhân dân của Đỗ Văn N *(đầu tháng 7/2021, khi lên Sơn La chơi cùng N, H không mang theo giấy tờ tùy thân nên mượn N để thuê nhà nghỉ và xe máy làm phương tiện đi lại, N không biết việc H sử dụng chứng minh nhân dân của mình để thực hiện hành vi trên)* thuê 01 xe máy YAMAHA, biển kiểm soát 26B1-099.07. H điều khiển xe máy, N điều khiển ô tô BKS 29C-34.129, đi vào huyện M và thuê nhà nghỉ tại khu vực đầu thị trấn *(không nhớ tên, địa chỉ nhà nghỉ)*. Ngày 24/7/2021, N điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-099.07, cố tình đội mũ bảo hiểm không đúng quy cách, đi qua chốt Cảnh sát giao thông tại Km 68+200, Quốc lộ 279D, địa phận thị trấn I, huyện M, bị tổ tuần tra kiểm soát Cảnh sát giao thông Công an huyện M phát hiện, kiểm tra hành chính. N khai báo tên là Lê Văn T và không xuất trình được giấy phép lái xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy đăng ký xe mô tô. N bị lập biên bản vi phạm hành chính với các lỗi

vi phạm nêu trên, mức phạt tiền 1.000.000 đồng. N lấy lý do hoàn cảnh nhà xa, điều kiện đi lại khó khăn nên đưa 1.000.000 đồng nhờ Thượng úy Trần Mạnh H - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M nộp tiền phạt vào Kho bạc Nhà nước. Toàn bộ sự việc trên, Ndùng điện thoại Samsung Note 20 ultra 5G, sử dụng camera sau, hướng màn hình điện thoại vào người, bí mật ghi hình, thực hiện xong việc ghi hình, N nói lại với H. Ngày 25/7/2021, H trả xe máy cho cửa hàng Thành Đồng, cùng Nđiều khiển xe ô tô BKS 29C-34.129 về N Trên đường đi, N mua 01 sim điện thoại 0941.163.637 tại một cửa hàng tại thành phố S *(không nhớ tên và địa chỉ cụ thể).* Khi qua huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, H xuống xe, còn N về nhà tại N. Công an huyện M đã nộp số tiền trên vào Kho Bạc Nhà nước theo biên lai thu tiền phạt số 0005426 đề ngày 24/7/2022.

Khoảng đầu tháng 8/2021, như đã thống nhất giữa N và H, H đi xe khách lên thành phố Sơn La với mục đích bí mật ghi hình Cảnh sát giao thông để gửi về cho N. Ngày 06/8/2021, H thuê xe máy Honda, biển kiểm soát 99B1-089.55 của cửa hàng Thành Đồng vào huyện M thuê nhà nghỉ tại khu vực đầu thị trấn I, huyện ML (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể). Chiều cùng ngày, khi đi qua chốt giao thông Km 77+200 đường tỉnh lộ 111, H bị tổ Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra xử lý, H không xuất trình giấy phép lái xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, đăng ký xe và khai báo tên là Nguyễn Văn C. Sau khi được thông báo lỗi và lập biên bản vi phạm hành chính, H trình bày hoàn cảnh nhà xa, điều kiện đi lại khó khăn và xin được nộp phạt tại chỗ. Đại úy Lò Ngọc S - Tổ trưởng tổ tuần tra kiểm soát ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với H số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, H đã nộp tiền phạt và được trả lại phương tiện. Suốt quá trình làm việc và thực hiện nộp phạt, H dùng điện thoại Samsung Galaxy A6 bí mật ghi hình *(sử dụng phần mềm để quay phim bí mật trên điện thoại nhưng màn hình vẫn ở chế độ tắt).* Công an huyện M đã nộp số tiền 500.000 đồng vào Kho Bạc Nhà nước theo biên lai thu tiền phạt số 0005427 đề ngày 06/8/2021.

Ngày 07/8/2021, H điều khiển xe máy BKS 99B1-089.55 lên huyện T, tỉnh S, thuê 01 nhà nghỉ không rõ địa chỉ ở khu vực ngã ba đèn đỏ rẽ vào huyện Quỳnh Nhai. Ngày 08/8/2021, tại khu vực bản Ngà Phát, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, H bị Cảnh sát giao thông Công an huyện T yêu cầu dừng phương tiện khi tham gia giao thông, kiểm tra hành chính vì lỗi đội mũ bảo hiểm không cài quai. Quá trình kiểm tra xử lý, H không xuất trình giấy phép lái xe, đăng ký xe, trong hơi thở có nồng độ cồn và khai báo tên là Nguyễn Văn C. H được tổ công tác đưa về trụ sở Công an huyện T để làm việc. Tại Công an huyện T, Trung úy Nguyễn Hữu H - Cán bộ trực xử lý vi phạm thông báo lỗi vi phạm của H, mức tiền xử phạt là 1.600.000đ. H trình bày nhà xa, điều kiện đi lại khó khăn nên ký giấy ủy quyền nhờ đồng chí H nộp phạt vào Ngân sách Nhà nước số tiền trên. Cùng với đó, H

dùng điện thoại Samsung Galaxy A6 bí mật ghi hình. Số tiền 1.600.000 đồng, Công an huyện T nộp vào Kho bạc Nhà nước theo biên lai thu tiền phạt số 00008457 đề ngày 09/8/2021.

Thông qua ứng dụng Telegram, Bùi Văn N nhận các video từ H quay tại huyện T và M. N sử dụng điện thoại Samsung Note ultra 20, biên tập, cắt ghép video H gửi và video N quay tại huyện M thành các đoạn video ngắn có cảnh giao nhận tiền xử lý vi phạm để đe dọa Cảnh sát giao thông nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 18/8/2021, N mua trả góp một điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A52 tại cửa hàng Điện máy xanh và mua của tài khoản tên "Mbb" trên ứng dụng Telegram 01 tài khoản ngân hàng VPBank, số tài khoản: 133020023333 mang tên Nguyễn Quốc Bảo cùng 01 sim điện thoại 0904.912.830 *(nhận mã OTP của tài khoản)* với giá 1.000.000 đồng. N lắp 02 sim 0904.912.830, 0941.163.637 vào điện thoại SAMSUNG Galaxy A52, tạo các tài khoản Zalo tên "Nguyễn Cường", tài khoản Telegram, Facebook. N lên mạng Internet tìm số điện thoại trực ban của Công an huyện T và xin số điện thoại của Thiếu tá Lê Thanh T - Đội trưởng đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T. Ngày 24/8/2021, N sử dụng số điện thoại 0941.163.637, liên hệ với Tùng, sử dụng tài khoản Zalo tự xưng tên là "Nguyễn Cường" để gửi đoạn video đã biên tập cho T. Đồng thời gửi kèm 01 đơn tố cáo với nội dung Cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Châu nhận tiền của người vi phạm không đúng quy định, đe dọa phải chuyển một khoản tiền nếu không N sẽ gửi đơn tố cáo và đăng video lên các trang mạng xã hội. Sau khi nhận được đoạn video, T đã trao đổi lại với Thiếu tá Trần Trung K - Tổ trưởng tổ công tác tuần tra kiểm soát ngày 08/8/2021 để xác minh nội dung đoạn video. Anh K nhờ bạn là Nguyễn Đình T liên hệ, thỏa thuận với N về việc xóa các video để tránh ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của lực lượng Công an và công việc của bản thân. Tài gọi điện thoại nói chuyện thì N yêu cầu phải chuyển số tiền 800.000.000 đồng thì mới xóa các video và không gửi đơn tố cáo. Sau nhiều lần trao đổi qua điện thoại, N đã đồng ý xóa các đoạn video nếu nhận được 200.000.000 đồng. N yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 133020023333 mang tên Nguyễn Quốc B tại ngân hàng VPBank, ghi nội dung chuyển khoản "Nhờ B rút tiền ủng hộ đồng bào vùng cao". Quá trình trao đổi, thỏa thuận với N, Tài đã ghi âm lại một số cuộc nói chuyện có nội dung N đòi tiền.

Ngày 28/8/2021, T gửi đơn tố giác hành vi Cưỡng đoạt tài sản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La kèm theo các đoạn ghi âm nội dung N đòi tiền. Do sợ bị cáo gửi đơn và tải video lên mạng xã hội, ngày 30/8/2021, anh Kiên đưa cho anh T số tiền 50.000.000 đồng, nhờ chuyển cho N. T đã nhờ em họ của mình là Nguyễn Thị Tuyết N chuyển số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) từ tài khoản cá nhân của N đến tài khoản 133020023333 mang tên Nguyễn Quốc B tại ngân hàng VPBank theo yêu cầu của N.

Ngoài ra, ngày 21/8/2021, N đã sử dụng tài khoản Facebook tên là "Lê Lượng" đăng 02 ảnh của Cảnh sát giao thông xử lý N và H lên nhóm "Tin tức S" nhằm mục đích liên hệ với Cán bộ của Đội Cảnh sát giao thông M. Sau khi đọc được bài đăng trên Facebook đã liên hệ với tài khoản Facebook "Lê Lượng" và có số điện thoại 0941.163.637 và tài khoản Zalo tên "Nguyễn Cường" của N. Quá trình liên lạc, N cũng đã gửi cho anh S các video đã được cắt ghép và yêu cầu S phải chuyển số tiền 600.000.000 đồng *(sáu trăm triệu đồng)* thì sẽ không đăng các video lên mạng xã hội và không gửi đơn tố cáo. Sau nhiều lần nói chuyện, thương lượng, N đã đồng ý nhận số tiền 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)* để xóa video, không gửi đơn tố cáo. Tuy nhiên, S chưa chuyển tiền cho N.

Sau khi nhận được đơn tố giác của anh Nguyễn Đình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã phối hợp với Công an huyện Yên Châu triệu tập được Trần Ngọc H về Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La để làm việc, đồng thời tại tỉnh N cũng đã triệu tập, làm việc được với đối tượng Bùi Văn N. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Nguyễn Đình T: Giao nộp 01 (một) chiếc USB có chứa các đoạn ghi âm nội dung thỏa thuận, trao đổi với Bùi Văn N. Ngày 14/6/2022, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Nguyễn Đình T để chuyển hoá tài liệu là dữ liệu ghi âm được lưu trữ trong USB mà anh Tài giao nộp kèm đơn tố giác. Nội dung cuộc hội thoại là anh T xin giảm bớt số tiền còn lại mà đối tượng yêu cầu phải chuyển (BL 735).

- Anh Lê Thanh T - Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T giao nộp 01 (Một) chiếc USB bên trong có lưu trữ hình ảnh từ video mà bị cáo N gửi qua zalo cho anh Lê Thanh T xem.

- Thu giữ của bị cáo Trần Ngọc H

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 lắp 02 sim.

+ 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

+ Số tiền 5.580.000đ *(năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)*.

+ 01 thẻ căn cước công dân số 036092011494 mang tên Đỗ Văn N.

+ 01 thẻ ngân hàng Sacombank, thẻ ngân hàng EXIMBANK, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên TRAN NGOC H.

+ 01 giấy đăng ký mô tô số 079830, tên chủ xe là Bùi Văn T, loại xe HONDA, biển số đăng ký 26K5-9073.

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số

XM 192788844 mang tên Bùi Văn T.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 20142374/XMBB.8; 01 bản photocoppy Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 016195, mang tên Nguyễn Thị Đ.

+ 01 thẻ phôi sim điện thoại mạng viettel trên phôi có ghi số 0986527004.

+ 01 thẻ nhớ loại Micro SD 32GB, nhãn hiệu SanDisk, màu đen. 01 thẻ nhớ loại Micro SD 32GB nhãn hiệu SanDisk Ultra, một mặt màu đan, một mặt màu ghi trắng.

+ 01 sim điện thoại có chữ Itel và dòng số 898408100 08723703589.

Thu giữ đối với bị cáo Bùi Văn N:

+ Tạm giữ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trong tài khoản thanh toán số: 133020023333 mang tên Nguyễn Quốc B mở tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

+ 01 thẻ căn cước công dân số 036085002095; 05 thẻ ATM của các ngân hàng Mbbank, Vietcombank, Agribank, LienVietPostBank mang tên Bùi Văn N; 01 thẻ ATM của ngân hàng MBbank số 970422010210987 mang tên NGUYEN VAN T.

+ 01 giấy phép lái xe số 220155013768 mang tên Hoàng Minh C do Sở GTVT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/11/2015.

+ 01 thẻ chứa sim có ghi "Bộ SIM Bông Sen, số máy 0795112428, seri sim 8401201112856921".

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số IMEI 354185101156868 bên trong lắp 01 sim điện thoại có số 0795112428.

+ 01 USB nhãn hiệu Kingston-DTSE 9 4Gb màu bạc.

+ 01 thẻ nhớ loại Micro SD 1Gb màu đen.

+ 02 đầu đọc thẻ nhớ Micro SD và 02 thẻ nhớ HOCO-Micro SD *(chưa qua sử dụng).*

+ 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A52 5G.

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA - SORENTO màu trắng, biển kiểm soát 18A - 211.94, xe đã sử dụng cũ.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 7320804 đối với xe ô tô con biển đăng ký 18A-211.94 nhãn hiệu KIA.

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số

20259343/OTOBB.7 mang tên chủ xe Bùi Văn N.

+ Một bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033833, biển số đăng ký 18A - 211.94 nhãn hiệu KIA, loại xe ô tô con, số loại SORENTO mang tên chủ xe Bùi Văn N, địa chỉ H do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N cấp ngày 16/10/2020.

+ Một giấy biên nhận thế chấp số 7852.21.775.8719198.ĐB/GBNTC/MB do Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh N cấp ngày 19/01/2021, bên thế chấp mang tên Bùi Văn N và Nguyễn Thị N, khẩu thường trú: Xóm 15, Y, Y1, N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note ultra 20 màn hình cảm ứng mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng.

- **Nguyễn Thị N** (là vợ của bị cáo Bùi Văn N) giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

- Bùi Ngọc Q (Chủ nhà nghỉ tại Tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu): 01 giấy phép lái xe số AF 976353 mang tên Trần Ngọc H, sinh năm 1988, địa chỉ N, do Sở Giao Thông công chính cấp ngày 03/7/2003. Hạng A1.

- Đội CSGT Công an huyện Y: Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26K5 - 9073, nhãn hiệu Honda, số máy 0581490, số khung 053843.

Ngày 06/10/2021, Cơ quan điều tra trích xuất từ điện thoại di động của bị cáo Bùi Văn N 77 đoạn video: Ngoài một số đoạn video có hình ảnh của bị cáo Bùi Văn N có nội dung không liên quan đến vụ án và một số video được quay tại huyện M và huyện T mà các bị cáo sử dụng để Cưỡng đoạt tài sản của Cảnh sát giao thông Công an huyện M và huyện T thì tất cả các đoạn video khác, bị cáo Bùi Văn N đều khẳng định là tải từ trên mạng Internet về điện thoại di động của mình và chỉ lưu trữ để xem chứ không sử dụng nhằm mục đích gì khác, về cách thức khởi tạo và thời gian sửa đổi của các video đó nhận không xác định được ai là người khởi tạo hay sửa đổi các video đó. Ngoài ra, bị cáo cũng không quen biết ai xuất hiện trong các video đó. Không có căn cứ xác định bị cáo là người quay hay sử dụng các video đó để cưỡng đoạt tài sản của ai khác.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-P3, ngày 04/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Văn N và Trần Ngọc H về tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N, Trần Ngọc H phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h

khoản 1 Điều 52, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 Điện thoại Samsung Note 20 màu đen *(đã qua sử dụng)*; 01 Điện thoại Sammsung Galaxy A52 5G *(đã qua sử dụng)*; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A6+ kính màn hình bị vỡ tại vị trí loa, nứt nhiều vết kéo dài đến giữa màn hình *(đã qua sử dụng)*; Số tiền 5.580.000 đồng.

+ Trả lại cho anh Trần Trung K số tiền 50.000.000 đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị hoặc giá trị thấp:

- **01** chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, bên trong điện thoại lắp 02 sim thu giữ của Trần Ngọc H. **01** Chiếc thẻ Căn cước công dân có số 036092011494 mang tên Đỗ Văn N. **03 thẻ ngân hàng** mang tên Trần Ngọc H. 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. **01** Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự của chủ xe mô tô - xe máy mang đều mang tên chủ xe: Nguyễn Thị Đ.

05 chiếc thẻ nhớ, **01** Chiếc USB, **02** Chiếc đầu lọc thẻ nhớ, **01 c**hiếc ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng, **01** Chiếc thẻ chứa sim có ghi "Bộ sim bông sen". **01** USB bên trong lưu giữ 1 video do anh Lê Thanh Tùng giao nộp; **01** chiếc USB bên trong lưu 02 File ghi âm do anh Nguyễn Đình T giao nộp.

- **01** Giấy phép lái xe có số 220155013768 mang tên Hoàng Minh C, **01** Chiếc thẻ ngân hàng MB mang tên NGUYEN VAN TI đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N **01** Căn cước công dân; **05** Chiếc thẻ ngân hàng đều mang tên Bùi Văn N; **01** điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Bùi Văn N xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc H **01** Giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc H.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N:

Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Bị cáo N thành thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, có bố là người có công với cách mạng là bệnh binh được tặng thưởng Huân huy chương; Sau khi

thực hiện hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ số tiền cưỡng đoạt để trả cho người bị hại, người bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần, gia đình hoàn cảnh khóa khăn, bố mẹ già yếu, bố là bệnh binh được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương, vợ bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính nuôi ba con nhỏ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N, Trần Ngọc H nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát; Bị cáo Bùi Văn N nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Những người bị hại đều xin vắng mặt tại phiên tòa; Lò Ngọc S, Trần Mạnh H, Nguyễn Hữu H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, các nội dung khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; anh Trần Trung K đề nghị được trả lại 50.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng khác, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.1] Xét thấy lời khai nhận tội của 02 bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là thống nhất, phù hợp lẫn nhau, đều thể hiện: Bùi Văn N đã đặt vấn đề Trần Ngọc H nhất trí, thực hiện hành vi Cưỡng đoạt tài sản bằng thủ đoạn dàn dựng tình huống vi phạm luật giao thông, bí mật sử dụng điện thoại di động để quay video việc xử lý, sau đó dùng phần mềm cắt, ghép thành các đoạn video nhỏ và gửi lại để uy hiếp lực lượng Cảnh sát giao thông nhằm cưỡng đoạt tài sản. Trong tháng 7 và tháng 8/2021, Bùi Văn N đã quay được 01 video, Trần Ngọc H đã quay được 02 video việc Cảnh sát giao thông tại huyện M và huyện T, tỉnh Sơn La xử lý vi phạm giao thông đối với N và H. Sau đó, Bùi Văn N đã cắt, ghép các đoạn video nhỏ có Cảnh sát giao thông đang nhận tiền xử phạt rồi sử dụng để uy hiếp tinh thần lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện T và Công an huyện M nhằm chiếm

đoạt tài sản. Kết quả đã chiếm đoạt được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) của anh Trần Trung K, Phó đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T.

[2.2] Lời khai của các bị cáo phù hợp lẫn nhau, phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2.2.1] Người làm chứng, người bị hại gồm ông Lê Thanh T, ông Trần Trung K, ông Nguyễn Hữu H - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, ông Nguyễn Đình T đều xác nhận: Ngày 24/8/2021, anh T nhận được cuộc gọi từ số 0941.163.637 tự xưng tên là "Nguyễn Cường" nói kết nối zalo, rồi gửi đoạn video đã biên tập cho T. Đồng thời gửi, kèm 01 đơn tố cáo với nội dung Cảnh sát giao thông Công an huyện T nhận tiền của người vi phạm không đúng quy định, đe dọa phải chuyển một khoản tiền nếu không sẽ gửi đơn tố cáo và đăng video lên các trang mạng xã hội. Sau khi nhận được đoạn video, T đã trao đổi lại với Thiếu tá Trần Trung K - Tổ trưởng tổ công tác tuần tra kiểm soát ngày 08/8/2021 để xác minh nội dung đoạn video. Anh K đã báo cáo lãnh đạo cơ quan và các thành viên liên quan đến kíp trực, đồng thời nhờ bạn là Nguyễn Đình T liên hệ, thỏa thuận với đối tượng tự xưng "Nguyễn Cường" về việc xóa các video để tránh ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của lực lượng Công an và công việc của bản thân. Tài gọi điện thoại nói chuyện, thì đối tượng yêu cầu phải chuyển số tiền 800.000.000 đồng thì mới xóa các video và không gửi đơn tố cáo. Sau nhiều lần trao đổi qua điện thoại, đối tượng đồng ý xóa các đoạn video nếu nhận được 200.000.000 đồng vào tài khoản 133020023333 mang tên Nguyễn Quốc B tại ngân hàng VPBank, nội dung chuyển khoản "Nhờ B rút tiền ủng hộ đồng bào vùng cao". Quá trình trao đổi, thỏa thuận với đối tượng, Tài đã ghi âm lại một số cuộc nói chuyện có nội dung đối tượng đòi tiền. Sau này mới biết đối tượng là Bùi Văn N.

[2.2.2] Những người bị hại ông Lò Ngọc S, ông Trần Mạnh H - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M xác nhận: Vào tháng 8/2021 Lò Ngọc S thấy bài đăng 02 ảnh của Cảnh sát giao thông xử lý vi phạm hành chính trên nhóm "Tin tức Sơn La", để tránh ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của lực lượng Công an và công việc của bản thân, anh Sơn đã báo cáo lãnh đạo cơ quan và các thành viên liên quan đến kíp trực. Sau đó anh Sơn đã liên hệ với tài khoản Facebook "Lê Lượng" và có số điện thoại 0941.163.637 và tài khoản Zalo tên "Nguyễn Cường". Quá trình liên lạc, đối tượng cũng đã gửi cho anh Sơn các video đã được cắt ghép và yêu cầu Sơn phải chuyển số tiền 600.000.000 đồng *(sáu trăm triệu đồng)* thì sẽ không đăng các video lên mạng xã hội và không gửi đơn tố cáo. Sau nhiều lần nói chuyện, thương lượng, đối tượng đã đồng ý nhận số tiền 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)* để xóa video, không gửi đơn tố cáo. Tuy nhiên, anh Sơn chưa chuyển tiền.

[2.2.3] Lời khai của các bị cáo đồng thời phù hợp với tài liệu là File ghi âm được lưu trữ trong USB mà anh Tài giao nộp kèm đơn tố giác. Nội dung cuộc

hội thoại là anh T xin giảm bớt số tiền mà đối tượng là N yêu cầu phải chuyển; phù hợp với 03 đoạn video đã bị cắt ghép biên tập có hình ảnh ông Nguyễn Hữu Hà, ông Lò Ngọc S, ông Trần Mạnh H đang nhận tiền xử phạt hành chính do bị cáo N chuyển cho Lò Ngọc S và ông Lê Thanh T, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 7 và tháng 8/2021, Bùi Văn N đã cắt, ghép các đoạn video do N và H quay, rồi sử dụng để uy hiếp tinh thần lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Châu, Mường La nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể trực tiếp uy hiếp đối với ông Nguyễn Hữu Hà, ông Lò Ngọc Sơn, ông Trần Mạnh Hùng, ông Trần Trung Kiên. Kết quả đã chiếm đoạt được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) của anh Trần Trung Kiên - Phó đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Châu. Khi thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo đã chiếm đoạt được 50.000.000đ nên đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 170 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt từ 3 năm đến 10 năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc H nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Bùi Văn N có 01 tiền án ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Văn N 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản (01 lần với Công an T, 01 lần với Công an huyện Mai Sơn), do đó đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo N có bố là ông Bùi Quốc Việt là bệnh binh được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến hạng 3, Huân chương chiến sỹ giải phóng. Do đó, bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi cưỡng đoạt tài sản đối với Công an huyện Mường La đã hoàn thành nhưng thuộc trường hợp chưa đạt, do đó khi quyết định hình phạt các bị cáo

được xem xét theo Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án có đồng phạm, bị cáo Bùi Văn N là người khởi xướng, trực tiếp cắt ghép clip, liên hệ đe dọa đòi tiền nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Trần Ngọc H không trực tiếp đe dọa cưỡng đoạt nhưng cũng tích cực tạo công cụ cho N đe dọa cưỡng đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, gây bất ổn trong đời sống xã hội. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, vai trò, vị trí cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời vẫn đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 170 BLHS, nhưng xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, việc làm không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các đối tượng có liên quan trong vụ án:

[7.1] Đối với Bùi Văn T là người cho H thuê xe máy BKS 25K5 - 9073; Lê Trung Thành là người cho H thuê xe máy BKS 99B1 - 089.55 và xe máy BKS 26B1-099.07. Quá trình điều tra xác định, khi thuê xe ô tô, H không nói với anh T và anh T mục đích sử dụng xe. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm của Tú và Thành về việc cho thuê xe và xử lý đối những chiếc xe máy trên. Hiện nay anh T và anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì, cần nhấp nhận.

[7.2] Đối với Lê Thanh T, khi cho N mượn xe ô tô BKS 29C-34.129, T không biết việc N mượn xe để sử dụng vào việc đi từ N lên Sơn La thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án. Hiện nay anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì, cần chấp nhận.

[7.3] Đối với Nguyễn Quốc B là người N đặt mua số tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Telegram. N không biết người bán tài khoản cho mình là ai và địa chỉ ở đâu, cũng như không trao đổi với Bảo về lý do mua số tài khoản phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, xác định Bảo và gia đình đã chuyển khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên không có căn cứ xử lý đối với B, cần chấp nhận.

[7.4] Đối với 01 chiếc xe ô tô thu giữ của bị cáo N, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và chị Nguyễn Thị N, bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội chị N không biết, hiện tại chiếc xe ô tô đang thế chấp tại Ngân hàng MB, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N để thực hiện nghĩa vụ với ngân hàng là đúng quy định cần chấp nhận.

[7.5] Đối với Đỗ Văn N là người cho bị cáo Trần Ngọc H mượn chứng minh nhân dân để thuê nhà nghỉ và xe máy làm phương tiện đi lại, N không biết việc H sử dụng chứng minh nhân dân của mình để thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của N.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ông Lò Ngọc Sơn, Trần Mạnh H, Nguyễn Hữu H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường; trả lại cho anh Trần Trung Kiên 50.000.000đ (đã được thu giữ trong phần vật chứng của vụ án).

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng là số tiền bị cáo cưỡng đoạt của anh Trần Trung K, xét là tài sản hợp pháp của anh Kiên, cần tuyên trả lại cho anh Kiên.

- Đối với **01** chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6 loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, bên trong điện thoại lắp 02 sim thu giữ của Trần Ngọc H; xét là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng điện thoại để trao đổi, thực hiện hành vi phạm tội lẽ ra tịch thu, sung công quỹ nhà nước, nhưng điện thoại đã vỡ giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với **01** Chiếc thẻ Căn cước công dân có số 036092011494 mang tên Đỗ Văn N xét là giấy tờ tùy thân của Đỗ Văn N, Trần Ngọc H mượn căn cước công dân để thuê xe thực hiện hành vi phạm tội N không biết cần tuyên trả lại cho N.

- Đối với **03 thẻ ngân hàng** mang tên Trần Ngọc H xét là tài sản của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, **01** Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự của chủ xe mô tô - xe máy mang đều mang tên chủ xe: Nguyễn Thị Đ, đã qua sử dụng để trong cốp xe máy của ông Lê Trung T, ông T đề nghị không nhận và **01** chiếc thẻ phôi sim điện thoại mạng Viettel lại xét là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản thu giữ của Bùi Văn N gồm:

05 chiếc thẻ nhớ, **01** Chiếc USB, **02** Chiếc đầu lọc thẻ nhớ, **01 c**hiếc ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng, **01** Chiếc thẻ chứa sim có ghi "Bộ sim bông sen", xét là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy. Đối với **01** USB bên trong lưu giữ 1 video do anh Lê Thanh T giao nộp; **01** chiếc USB bên trong lưu 02 File ghi âm do anh Nguyễn Đình T giao nộp, xét thấy đây là những tài sản có giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với **01** Giấy phép lái xe có số 220155013768 mang tên Hoàng Minh C, **01** Chiếc thẻ ngân hàng MB mang tên NGUYEN VAN T đã qua sử dụng bị

cáo nhặt được trên đường đi. Xét là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 5.580.000 đồng do Trần Ngọc H giao nộp ngày 30.8.2021 xét là tiền bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với **01** Căn cước công dân; **05** Chiếc thẻ ngân hàng đều mang tên Bùi Văn N; **01** điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Bùi Văn N xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn N.

- Đối với **01** Giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc H, xét là giấy tờ hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 20 ULTRA 5G, bên trong có lắp 2 sim; **01** điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A52 màu đen xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/9/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam *(ngày 01/9/2021)*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của những người bị hại anh Lò Ngọc S, anh Trần Mạnh H, anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản

2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ **01 (một)** chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng cũ, kính màn hình bị vỡ tại vị trí loa, nứt nhiều vết kéo dài đến giữa màn hình, Loại Galaxy A6+; imei 1: 356472095122819; imei 2: 356473095122817, điện thoại lắp 02 sim; khe sim 1 lắp im có dòng số 89840 48000 32007 4900 và lô gô của nhà mạng Vietel; khe sim 2 lắp sim có dòng số 89840810008732869504 và chữ Itel". (được niêm phong trong **01** Gói vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: "Điện thoại do Trần Ngọc H giao nộp ngày 30.8.2021".

+ 01 (một) Chiếc ví giả da màu nâu đã cũ, trên ví có in dòng chữ "BOSS HUGO BOSS", ví đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự của chủ xe mô tô - xe máy có số 20142374/XMBB.8, mang tên chủ xe: Nguyễn Thị Đông, do Công ty bảo hiểm MIC Sơn La cấp ngày 30.12.2020 thu giữ của Trần Ngọc H.

+ 01 (một) Bản phô tô chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có số 016195 mang tên Nguyễn Thị Đ; có biển số đăng ký 99B1-149.74 thu giữ của Trần Ngọc H.

+ 01 (một) Chiếc thẻ phôi sim điện thoại mạng Viettel, trên phôi có ghi số 0986527004, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc H.

+ 01 (một) Chiếc thẻ nhớ loại Micro SD 32GB nhãn hiệu SanDisk màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc H.

+ 01 (một) Chiếc thẻ nhớ loại Micro SD 32GB nhãn hiệu SanDisk Ultra một mặt màu đen, một mặt màu ghi trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc H.

+ **01** Chiếc sim điện thoại có chữ Itel và có dòng số 89840810008723703589, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc H.

+ *01* USB nhãn hiệu Kingston.

+ **01** chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, bên trong lưu 02 File ghi âm.

+ 02 (hai) Chiếc đầu lọc thẻ nhớ Micro SD màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn N.

+ 02 Chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu HOCO-Micro SD, chưa qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn N.

+ 01 Chiếc thẻ ngân hàng MB, mang tên NGUYEN VAN TI; có số 9704 2220 1021 0987, thẻ được cấp tháng 06/2017, đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn N.

+ 01 Giấy phép lái xe có số 220155013768 mang tên Hoàng Minh Chiến, do Sở GTVT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25.11.2015, thu giữ của Bùi Văn N.

+ 01 Chiếc thẻ chứa sim có ghi "Bộ sim bông sen" số máy 0795112428; seri sim 8401201112856921, đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn N.

+ 01 Chiếc USB màu bạc nhãn hiệu Kingston - DTSE9 4GB, đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn N.

+ 01 Chiếc phong bì do Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: "Chiếc thẻ nhớ Micro SD 1GB màu đen, tạm giữ khi khám xét nơi ở của Bùi Văn N".

+ 01 (một) Chiếc vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A52 5G trên vỏ hộp có ghi "SM-A526B/DS Awesome Blach, đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn N.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: **5.580.000 đồng** *(Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) đã được niêm phong trong một phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong (gồm: 10 (mười) tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 05 (năm) tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 04 (bốn) tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) là tiền thật).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước

+ 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu "Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 20 ULTRA 5G, do Bùi Văn N giao nộp".

(tại Biên bản mở niêm phong ghi nhận nội dung trong điện thoại ngày 06.10.2021 thì vật chứng là 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 20 ULTRA 5G , màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp 02 sim điện thoại là các số thuê bao: 0962279555 và 0982723999; số seri: R5CN90NE9BP; imei: 354626225475288; imei 2: 359453165475284).

+ **01** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, imei có số 351022/37/068209/7, điện thoại đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc tại biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật giữ liệu điện tử ngày 31.8.2021.

- Trả lại cho anh Trần Trung K số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)* đã được niêm phong trong một phong bì.

- Trả lại cho ông Đỗ Văn N chiếc thẻ Căn cước công dân có số 036092011494 mang tên Đỗ Văn N do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02.4.2021.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc H:

+ **01 (một)** Chiếc thẻ ngân hàng Sacombank, loại thẻ VISA mang tên TRAN NGOC HAI, số thẻ 4221 5102 1872 2943, số tài khoản: 0602 4593 3595, thẻ được cấp tháng 04/2020, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La thu giữ của Trần Ngọc H tại biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 30.8.2021.

+ 01 (một) Chiếc thẻ ngân hàng Eximbank, mang tên TRAN NGOC HAI, số thẻ 9704 3100 0214 1201, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Chiếc thẻ ngân hàng Agribank, mang tên TRAN NGOC HAI, số thẻ 9704 0507 4676 5556, thẻ được cấp tháng 01/2018, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Giấy phép lái xe có số AF 976353, mang tên Trần Ngọc H, do Sở giao thông Công Chính - Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03.7.2003.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N

+ **01** Căn cước công dân có số 036085002095 mang tên Bùi Văn N, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02.7.2021.

+ 01 Chiếc thẻ ngân hàng MB; mang tên BUI VAN N; có số 9704 2220 3452 4314; thẻ được cấp tháng 11/2020, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Chiếc thẻ ngân hàng VIETCOMBANK; mang tên BUI VAN N; có số 4283 1000 9238 0599, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Chiếc thẻ ngân hàng VIETCOMBANK; mang tên BUI VAN N; có số 97043668 03464740 029, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Chiếc thẻ ngân hàng AGRIBANK; mang tên BUI VAN N; có số 9704 0507 6469 3565, thẻ được cấp tháng 11/2015, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Chiếc thẻ ngân hàng LIENVIET POSTBANK; mang tên BUI VAN N; có số 9704 4903 3215 1581, thẻ được cấp tháng 04/2019, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số imei 35185101156868, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số 0795112428 (Biên bản khám xét ngày 30.8.2021 thì vật chứng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La thu giữ là 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen, số imei 35185101156868, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số 0795112428).

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2022 và ngày 25/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2022); Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Cầm Văn Chinh **Bùi Thị Đào**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Hiếu

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, Luật sư;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu: HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Hiếu